

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc 21 xã  
trên địa bàn huyện Điện Biên năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch UBND các xã và đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc 21 xã trên địa bàn huyện Điện Biên năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

Tổng số hộ dân cư rà soát theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 25.182 hộ.

Trong đó:

- Hộ nghèo: 2.997 hộ, chiếm tỷ lệ 11,9%
- Hộ cận nghèo: 2.429 hộ, chiếm tỷ lệ 9,65%.

*(có biểu tổng hợp kèm theo)*

**Điều 2.** Số hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt tại Điều 1 là cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2022 trên địa bàn huyện Điện Biên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Văn phòng HĐND& UBND, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã thuộc huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Đồng chí Chủ tịch UBND huyện;
- Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã thuộc huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu VT, LĐTB&XH.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Thắng**

**BIỂU TỔNG HỢP HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /12/2021 của UBND huyện Diên Biên)

TT	Xã	Tổng số hộ cuối năm 2021	Kết quả điều tra rà soát năm 2021			
			Hộ nghèo	Tỷ lệ %	Hộ cận nghèo	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1	4	5=4/1
1	Xã Thanh Nưa	1.092	56	5,13	54	4,95
2	Xã Hua Thanh	784	224	28,57	90	11,48
3	Xã Thanh Luông	1.827	63	3,45	73	4,00
4	Xã Thanh Hưng	1.778	59	3,32	71	3,99
5	Xã Thanh Chăn	1.324	76	5,74	68	5,14
6	Xã Thanh Yên	1.998	205	10,26	169	8,46
7	Xã N Luông	1.463	220	15,04	156	10,66
8	Xã Sam Mún	1.278	136	10,64	123	9,62
9	Xã Pom Lót	1.513	87	5,75	154	10,18
10	Xã Noong Hẹt	1.988	175	8,80	265	13,33
11	Xã Thanh An	1.730	109	6,30	185	10,69
12	Xã Thanh Xương	2.134	23	1,08	30	1,41
13	Xã Mường Pồn	1.106	243	21,97	151	13,65
14	Xã Núa Ngam	878	126	14,35	124	14,12
15	Xã Hẹ Muông	657	124	18,87	139	21,16
16	Xã Na U'	350	99	28,29	72	20,57
17	Xã Pa Thom	277	100	36,10	51	18,41
18	Xã Mường Nhà	985	118	11,98	175	17,77
19	Xã Na Tông	1.023	386	37,73	52	5,08
20	Xã Mường Lói	476	213	44,75	120	25,21
21	Xã Phu Luông	521	155	29,75	107	20,54
	<b>Tổng cộng: 21 xã</b>	<b>25.182</b>	<b>2.997</b>	<b>11,90</b>	<b>2.429</b>	<b>9,65</b>